

2. Nghị quyết này áp dụng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc bố trí, sử dụng lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Điều 2. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: Mỗi thôn, bản (sau đây gọi là thôn), tổ dân phố thuộc xã, phường, thị trấn thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

a) Đối với thôn, tổ dân phố dưới 500 hộ gia đình: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí 03 thành viên gồm có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 01 Tổ viên.

b) Đối với thôn, tổ dân phố từ 500 hộ gia đình đến 700 hộ gia đình: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí 04 thành viên gồm có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 02 Tổ viên.

c) Đối với thôn, tổ dân phố trên 700 hộ gia đình: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí 05 thành viên gồm có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 03 Tổ viên.

Điều 3. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng

1. Mức hỗ trợ hằng tháng tính theo mức lương tối thiểu vùng

a) Tổ trưởng hỗ trợ 40% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng.

b) Tổ phó hỗ trợ 37% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng.

c) Tổ viên hỗ trợ 35% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng.

2. Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chi phí khám bệnh, chữa bệnh

a) Thành viên tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hỗ trợ 22% tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện so với mức hỗ trợ hằng tháng quy định tại khoản 1, Điều 3 nghị quyết này; 4,5% bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế (không áp dụng đối với những người đang được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định).

b) Hỗ trợ thanh toán 70% chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày theo mức 50.000 đồng/ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ.